

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-ST

Ngày: 17- 3-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du.

Ông Nguyễn Văn Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-DS ngày 27/2/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-DS ngày 09/3/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần A; địa chỉ trụ sở: Số 442 đường N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Ph - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Xà Thị Bích H, sinh năm: 1991; địa chỉ: 218 đường B, phường Ph, quận H, thành phố Đà Nẵng; chức vụ: Nhân viên xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số 1054/UQ-QLN.22 ngày 17/10/2022); ***có mặt.***

- ***Bị đơn:*** Ông Đinh Lê Trọng Ng, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: K976/16 đường T, tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; ***vắng mặt.***

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Ngọc H, sinh năm: 1954 và bà Lê Thị T, sinh năm: 1958; Cùng địa chỉ: K976/16 đường T, tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; ***vắng mặt.***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022, bản trình bày ngày 07/12/2021 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Xà Thị Bích H trình bày:***

Ngày 12/02/2018, ông Đinh Lê Trọng N và Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết Hợp đồng tín dụng số HOK.CN.423.120218 ngày 12/02/2018

với số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), mục đích vay: Tiêu dùng - Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình, thời hạn trả nợ 120 tháng, thời hạn giải ngân: 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng. Lãi suất trong hạn: lãi suất vay 9,5%/năm, lãi suất vay ngày 12,5%/năm, lãi suất vay được cố định trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Đinh Lê Trọng N đã thế chấp cho Ngân hàng: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 340, tờ bản đồ số 13+14 tại địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H (nay là K976/16 đường T, tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 786562, số vào sổ cấp GCN: H00668 do Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/5/2005 đứng tên chủ sở hữu ông Đinh Ngọc H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HOK.BĐCN.152.120218 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hải S ngày 12/02/2018.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng ông Đinh Lê Trọng N đã trả được cho Ngân hàng số tiền là 63.588.669 đồng, trong đó nợ gốc là 34.026.000 đồng và nợ lãi là 29.562.669 đồng). Từ kỳ tháng 8/2021 đến nay, ông Đinh Lê Trọng N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP A. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì ngày 24/8/2022, Ngân hàng TMCP A ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn khoản vay và ngày 08/9/2022 Ngân hàng TMCP A đã chuyển toàn bộ dư nợ khoản vay sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với ông N đôn đốc khách hàng có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ. Tuy nhiên, khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Đinh Lê Trọng N trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 17/3/2023 là tổng cộng là 82.359.317 đồng. Trong đó nợ gốc 65.974.000 đồng, lãi trong hạn 10.718.783 đồng, lãi quá hạn 5.666.534 đồng.

- Yêu cầu ông Đinh Lê Trọng N tiếp tục trả lãi từ ngày 18/3/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HOK.CN.423.120218 ngày 12/02/2018.

- Trong trường hợp ông Đinh Lê Trọng N không trả nợ cho ngân hàng số tiền trên, đề nghị phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng đã ký kết.

Trong đơn khởi kiện, ngân hàng yêu cầu ông N trả khoản phạt chậm trả lãi, nhưng tại phiên tòa hôm nay ngân hàng rút yêu cầu phạt chậm trả lãi.

** Tại bản tự khai viết ngày 07/12/2022, biên bản hòa giải, bị đơn ông Đinh Lê Trọng N trình bày:*

Ông thừa nhận ngày 12/02/2018 ông có ký Hợp đồng tín dụng số HOK.CN.423.120218 vay Ngân hàng TMCP A với số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất, thời hạn vay, mục đích vay như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông N đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 340, tờ bản đồ số 13+14 tại địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H (nay là K976/16 đường T, tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 786562, sổ vào sổ cấp GCN: H00668 do Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/5/2005 đứng tên chủ sở hữu ông Đinh Ngọc H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HOK.BĐCN.152.120218 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hải S ngày 12/02/2018. Sau khi vay, do tình hình dịch Covid-19 kéo dài, việc làm ăn bị gặp khó khăn nên ông không trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng đúng như cam kết trong hợp đồng tín dụng. Nay ngân hàng yêu cầu thanh toán nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn ông đồng ý trả, nhưng hiện nay điều kiện kinh tế đang gặp khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho ông trả dần khoản nợ trên.

* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Ngọc H và bà Lê Thị T nhưng ông Hòa và bà T vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng:

+ Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi nghị án; riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự như không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP A.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là quan hệ pháp luật về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[1.2] Bị đơn ông Đinh Lê Trọng N cư trú tại địa chỉ: K976/16 đường T, tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn không có yêu cầu phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về nội dung khởi kiện:* Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Đinh Lê Trọng N trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 17/3/2023 là 82.359.317 đồng. Trong đó nợ gốc 65.974.000 đồng, lãi trong hạn 10.718.783 đồng, lãi quá hạn 5.666.534 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HOK.CN.423.120218 ngày 12/02/2018 từ ngày 18/3/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Đinh Lê Trọng N không trả nợ cho Ngân hàng số tiền trên, đề nghị phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết. Bị đơn ông Đinh Lê Trọng N thừa nhận số nợ và đồng ý trả nhưng đề nghị ngân hàng cho ông được trả dần.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với khoản tiền nợ gốc và tiền lãi: Ngày 12/02/2018, ông Đinh Lê Trọng N với Ngân hàng TMCP A đã ký kết Hợp đồng tín dụng số HOK.CN.423.120218. Theo hợp đồng: Ngân hàng cho ông N vay số tiền 100.000.000đồng; mục đích vay: Tiêu dùng - Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình, thời hạn trả nợ 120 tháng, thời hạn giải ngân: 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng. Lãi suất trong hạn: lãi suất vay 9,5%/năm, lãi suất vay ngày 12,5%/năm, lãi suất vay được cố định trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Xét thấy: Các bên ký kết Hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng đã giao kết có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 463 BLDS và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi ký hết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông N số tiền là 100.000.000đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng, cụ thể từ tháng 8/2021 ông N không trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng nên tháng 10/2022 Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng yêu cầu ông Đinh Lê Trọng N phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/3/2023 tổng cộng là 82.359.317 đồng. Trong đó nợ gốc 65.974.000 đồng, lãi trong hạn 10.718.783 đồng, lãi quá hạn 5.666.534 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông N còn phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng

HOK.CN.423.120218 ngày 12/02/2018 kể từ ngày 18/3/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

[2.2] Việc ông N đề nghị cho ông được trả dần nhưng không được đại diện hợp pháp của ngân hàng đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông N không thanh toán:

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Đinh Lê Trọng N đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 340, tờ bản đồ số 13+14, diện tích: 81m² tại địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H (nay là K976/16 đường T, tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 786562, số vào sổ cấp GCN: H00668 do Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/5/2005 đứng tên chủ sở hữu ông Đinh Ngọc H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HOK.BĐCN.152.120218 ngày 12/02/2018 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hải S, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận C, thành phố Đà Nẵng ngày 12/02/2018.

Hợp đồng thế chấp được ký kết trên sự tự nguyện giữa các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và được công chứng, được đăng ký bảo đảm nên có hiệu lực thi hành theo quy định tại các Điều 117, 118, 119, 298, 317, 401 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Trường hợp ông Đinh Lê Trọng N không thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp được phát mãi theo quy định tại Điều 299, Điều 322, khoản 7 Điều 323, Điều 303 Bộ luật dân năm 2015 và Điều 56 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm.

[2.4] Ngân hàng TMCP A có nghĩa vụ trả lại cho ông Đinh Ngọc H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AC 786562, số vào sổ cấp GCN: H00668 do Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/5/2005 đứng tên chủ sở hữu ông Đinh Ngọc H. Sau khi ông Đinh Lê Trọng N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP A.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Đinh Lê Trọng N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định là 82.359.317 đồng x 5% = 4.117.965 đồng (Bốn triệu một trăm mười bảy nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng).

[5] Về lệ phí và chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng ông Đinh Lê Trọng N phải chịu. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP A đã nộp tạm ứng trước nên ông N có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 303, Điều 463; Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với ông Đinh Lê Trọng N về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử:

1. Buộc ông Đinh Lê Trọng N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền là 82.359.317 đồng (Tám mươi hai triệu ba trăm năm mươi chín nghìn ba trăm mười bảy đồng). Trong đó nợ gốc 65.974.000 đồng, lãi trong hạn 10.718.783 đồng, lãi quá hạn 5.666.534 đồng.

2. Ông Đinh Lê Trọng N còn phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HOK.CN.423.120218 ngày 12/02/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP A và ông Đinh Lê Trọng N kể từ ngày 18/3/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

- Ngân hàng TMCP A có nghĩa vụ trả lại cho ông Đinh Ngọc H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AC 786562, số vào sổ cấp GCN: H00668 do Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/5/2005 đứng tên chủ sở hữu ông Đinh Ngọc H sau khi ông Đinh Lê Trọng N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP A.

- Trường hợp ông Đinh Lê Trọng N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp là một ngôi nhà cấp 4, tường xây, nền gạch hoa mái lợp tôn, xây dựng trên thửa đất số 340, tờ bản đồ số 13+14, diện tích: 81m² tại địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H (nay là K976/16 đường T, tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 786562, số vào sổ cấp GCN: H00668 do Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/5/2005 đứng tên chủ sở hữu ông Đinh Ngọc H.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Đinh Lê Trọng N phải chịu 4.117.965 đồng (Bốn triệu một trăm mười bảy nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí là 1.965.990 đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi đồng) đã nộp theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số 0002161 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận C thành phố Đà Nẵng.

5. Về lệ phí và chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) ông Đinh Lê Trọng N phải chịu. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP A đã nộp tạm ứng trước nên ông N có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

6. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Đinh Lê Trọng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Ngọc H và bà Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Dương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng

